

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 07/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Oanh

2. Ông Võ Sỹ Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023 tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST - HS ngày 28/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST - HS, ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 03/4/1994, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Võ Tá T, Sinh năm 1963. Con bà: Phạm Thị Minh N, Sinh năm 1958. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Phan Văn T1, Sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Con: có 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Ngày 27/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 tại Bản án số 27/2022/HSST, hiện nay chưa chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Ngày 23/02/2022 bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định số 972/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi làm chủ lô, đề theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 26, Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2021 của chính phủ. Hiện nay chưa đủ thời gian để xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 12/6/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Ngô Thị Diệu L, sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Quốc T2, sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh Võ Khánh T3, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Ông Phan Anh T4, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5. Chị Võ Thị Tố N1, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

6. Ông Võ Tá T, sinh năm: 1963; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

7. Chị Phạm Minh H1, sinh năm: 1990; Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T5 - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/6/2023, Võ Thị A, trú tại thôn H, xã S, huyện H đã sử dụng nguồn tiền của cá nhân để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Ngô Thị Diệu L, trú tại thôn L, xã S và bà Nguyễn Thị Thanh H, trú tại thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể như sau:

*** Đối với khoản vay của chị Ngô Thị Diệu L:**

Vào ngày 01/01/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 45.000.000đ, với lãi suất là 5.700.000đ/tháng tương đương với lãi suất là 152%/năm. Việc trả tiền lãi được thực hiện nhiều lần trong tháng, tính từ ngày vay đến khi trả hết tiền gốc, đến hết tháng 5/2023 chị Ngô Thị Diệu L đã trả cho Anh 05 tháng tiền lãi với số tiền 28.500.000đ, hiện nay chưa trả tiền gốc. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 159 ngày, tương ứng số tiền

là $45.000.000đ \times 159 \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 3.920.548đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 24.579.452đ.

Tiếp đến vào ngày 13/3/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, số tiền lãi phải trả là 10.000.000đ, tương đương với lãi suất là 200%/năm. Tính đến ngày 13/4/2023 chị L đã trả cho Anh 17.000.000đ tiền lãi, cùng ngày thì A gọi chị L đến nhà và yêu cầu viết giấy ký gửi 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, BKS 38H1-38.6B (xe mang tên Ngô Quỳnh C em gái L) lại cho chị A và có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2, đồng thời yêu cầu đến ngày 15/4/2023 phải thanh toán đủ số tiền còn thiếu là 23.000.000đ cho A. Đến ngày 15/4/2023 chị L đã trả đủ số tiền còn lại 23.000.000đ. Số tháng lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 02 tháng, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 20\% \div 12 \text{ tháng} = 1.000.000đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 9.000.000đ.

Vào ngày 05/5/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 01 ngày, với lãi suất là 5.000.000đ, do đến hạn nhưng chưa có tiền trả gốc và lãi nên chị L đến nhà gặp Anh xin trả dần và được A đồng ý, đến hết tháng 5/2023 chị L đã trả cho Anh 35.000.000đ tiền lãi, đang nợ tiền gốc chưa trả nên Anh yêu cầu chị L viết giấy vay từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/7/2023 phải trả 70.000.000đ tiền lãi, gồm số tiền lãi đã nhận là 35.000.000đ, số còn lại là 40.000.000đ, tổng cộng số tiền lãi mà chị L phải trả cho A là 75.000.000đ và 30.000.000đ tiền gốc, giấy viết có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2 và anh Võ Khánh T3. Do đó lãi suất của khoản vay này là 1.140,625%/năm, đến ngày 08/6/2023 thì hành vi của Võ Thị A bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ. Do đó số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 35 ngày, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 35 \text{ ngày} \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 575.342đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 34.424.658đ.

- Đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị Thanh H

Ngày 23/5/2023, Võ Thị A cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương với lãi suất là 182,5%/năm. Đến ngày 02/6/2023, bà H đã trả cho Anh 10.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 11 ngày, tương ứng số tiền là $10.000.000đ \times 11 \text{ ngày} \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 60.274đ$. Đối với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính là 439.726đ. Đến nay, bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ 10.000.000đ tiền gốc.

Như vậy, Võ Thị A đã cho chị Ngô Thị Diệu L và bà Nguyễn Thị Thanh H vay tiền với mức lãi suất vượt quá 05 lần mức mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự với số tiền thu lợi bất chính 03 khoản vay đối với chị Ngô Thị Diệu L là 68.044.110đ và 01 khoản vay của bà Nguyễn Thị Thanh H là 439.726đ. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính đối với 04 khoản cho vay là: 68.443.836đ.

* Vật chứng thu giữ chuyển đến Chi cục THADS huyện H gồm: 01 điện thoại di động loại Iphone 11 Promax, màu đen, có số IMEI 353905109636236, gắn thẻ sim số 0369569518; 01 xe mô tô loại Honda Vision, màu đỏ, BKS 38H1-382.B, đã

qua sử dụng (thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Thị A).

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 47/CT - VKS - HS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Võ Thị A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị A từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 tháng đến 06 tháng tù. Căn cứ vào bản án số 27/2022/HS - ST, ngày 27/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/01/2023 thì bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án từ 16 (mười sáu) tháng đến 17 (mười bảy) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Số vật chứng chưa xử lý đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại Iphone 11 Promax, màu đen, có số IMEI 353905109636236 thu của bị cáo Võ Thị A. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0369569518 thu của bị cáo Võ Thị A. Trả lại cho bị cáo Võ Thị A: 01 xe mô tô loại Honda Vision, màu đỏ, BKS 38H1-382.B, đã qua sử dụng.

* Về biện pháp tư pháp: Vào ngày 01/01/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 45.000.000đ, với lãi suất là 5.700.000đ/tháng tương đương với lãi suất là 152%/năm. Việc trả tiền lãi được thực hiện nhiều lần trong tháng, tính từ ngày vay đến khi trả hết tiền gốc, đến hết tháng 5/2023 chị Ngô Thị Diệu L đã trả cho A 05 tháng tiền lãi với số tiền 28.500.000đ, hiện nay chưa trả tiền gốc. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 159 ngày, tương ứng số tiền là $45.000.000đ \times 159 \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 3.920.548đ$. Như vậy, với

khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 24.579.452đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ Ngô Thị Diệu L 45.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 3.920.548 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 3.920.548 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 24.579.452 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 24.579.452 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Tiếp đến vào ngày 13/3/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, số tiền lãi phải trả là 10.000.000đ, tương đương với lãi suất là 200%/năm. Tính đến ngày 13/4/2023 chị L đã trả cho A 17.000.000đ tiền lãi, cùng ngày thì A gọi chị L đến nhà và yêu cầu viết giấy ký gửi 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, BKS 38H1-38.6B (xe mang tên Ngô Quỳnh C em gái L) lại cho chị A và có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2, đồng thời yêu cầu đến ngày 15/4/2023 phải thanh toán đủ số tiền còn thiếu là 23.000.000đ cho A. Đến ngày 15/4/2023 chị L đã trả đủ số tiền còn lại 23.000.000đ. Số tháng lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 02 tháng, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 20\% \div 12 \text{ tháng} = 1.000.000đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 9.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A số tiền 30.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 1.000.000 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 9.000.000 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Vào ngày 05/5/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 01 ngày, với lãi suất là 5.000.000đ, do đến hạn nhưng chưa có tiền trả gốc và lãi nên chị L đến nhà gặp Anh xin trả dần và được A đồng ý, đến hết tháng 5/2023 chị L đã trả cho A 35.000.000đ tiền lãi, đang nợ tiền gốc chưa trả nên A yêu cầu chị L viết giấy vay từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/7/2023 phải trả 70.000.000đ tiền lãi, gồm số tiền lãi đã nhận là 35.000.000đ, số còn lại là 40.000.000đ, tổng cộng số tiền lãi mà chị L phải trả cho A là 75.000.000đ và 30.000.000đ tiền gốc, giấy viết có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2 và anh Võ Khánh T3. Do đó lãi suất của khoản vay này là 1.140,625%/năm, đến ngày 08/6/2023 thì hành vi của Võ Thị A bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ. Do đó số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 35 ngày, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 35 \text{ ngày} \times 20 \div 365 \text{ ngày} = 575.342đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 34.424.658đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ chị Ngô Thị Diệu L số tiền 30.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 575.342 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 575.342 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là

34.424.658 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A số tiền 34.424.658 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị Thanh H: Ngày 23/5/2023, Võ Thị A cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương với lãi suất là 182,5%/năm. Đến ngày 02/6/2023, bà H đã trả cho A 10.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 11 ngày, tương ứng số tiền là $10.000.000đ \times 11 \text{ ngày} \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 60.274đ$. Đối với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính là 439.726đ. Đến nay, bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ 10.000.000đ tiền gốc. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A số tiền 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh H2 số tiền 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 60.274 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 60.274 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A số tiền 439.726 đồng trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H2.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại điểm cầu thành phần trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/6/2023, bị cáo Võ Thị A, trú tại thôn H, xã S, huyện H đã cho chị Ngô Thị Diệu L, trú tại thôn L, xã S vay 03 khoản với tổng số tiền 105.000.000đ, cho bà Nguyễn Thị Thanh H, trú tại trú tại thôn V, xã S, huyện H vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính của chị Ngô Thị Diệu L số tiền 68.044.110 đồng; thu lợi bất chính của bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 439.726đ. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là: 68.443.836 đồng, với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân

sự. Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và tín dụng, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính, sử dụng chỉ tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với số tiền bị cáo Võ Thị A cho các cá nhân vay là 125.000.000 đồng với mức lãi suất cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Võ Thị A đối với các khoản vay là 68.443.836 đồng. Thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Võ Thị A đã đủ yếu tố cấu thành "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Thị A bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 tại Bản án số 27/2022/HSST, ngày 27/02/2022 hiện nay chưa chấp hành xong hình phạt. Ngày 23/02/2022 bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định số 972/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi làm chủ lô, đề theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 26, Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2021 của Chính phủ. Hiện nay chưa đủ thời gian để xóa tiền sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tuyên bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là đủ, đồng thời quy đổi từ cải tạo không giam giữ sang tù giam. Căn cứ vào bản án số 27/2022/HS - ST, ngày 27/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/01/2023 thì bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Vì vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên xác định bị cáo tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra có bố là ông Võ Tá T có công với cách mạng nên được hưởng chính sách thương binh $\frac{1}{4}$. nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét. Số vật chứng chưa xử lý và biện pháp tư pháp Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý:

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự xử lý như sau:

Vào ngày 01/01/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 45.000.000đ, với lãi suất là 5.700.000đ/tháng tương đương với lãi suất là 152%/năm. Việc trả tiền lãi được thực hiện nhiều lần trong tháng, tính từ ngày vay đến khi trả hết tiền gốc, đến hết tháng 5/2023 chị Ngô Thị Diệu L đã trả cho A 05 tháng tiền lãi với số tiền 28.500.000đ, hiện nay chưa trả tiền gốc. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 159 ngày, tương ứng số tiền là $45.000.000đ \times 159 \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 3.920.548đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 24.579.452đ nên: Tịch thu từ Ngô Thị Diệu L 45.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 3.920.548 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 3.920.548 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 24.579.452 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 24.579.452 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Tiếp đến vào ngày 13/3/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, số tiền lãi phải trả là 10.000.000đ, tương đương với lãi suất là 200%/năm. Tính đến ngày 13/4/2023 chị L đã trả cho A 17.000.000đ tiền lãi, cùng ngày thì A gọi chị L đến nhà và yêu cầu viết giấy ký gửi 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, BKS 38H1-38.6B (xe mang tên Ngô Quỳnh C em gái L) lại cho chị A và có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2, đồng thời yêu cầu đến ngày 15/4/2023 phải thanh toán đủ số tiền còn thiếu là 23.000.000đ cho A. Đến ngày 15/4/2023 chị L đã trả đủ số tiền còn lại 23.000.000đ. Số tháng lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 02 tháng, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 20\% \div 12 \text{ tháng} = 1.000.000đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 9.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A số tiền 30.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 1.000.000 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 9.000.000 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Vào ngày 05/5/2023, Võ Thị A cho chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 01 ngày, với lãi suất là 5.000.000đ, do đến hạn nhưng chưa có tiền trả gốc và lãi nên chị L đến nhà gặp A xin trả dần và được A đồng ý, đến hết tháng 5/2023 chị L đã trả cho A 35.000.000đ tiền lãi, đang nợ tiền gốc chưa

trả nên A yêu cầu chị L viết giấy vay từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/7/2023 phải trả 70.000.000đ tiền lãi, gồm số tiền lãi đã nhận là 35.000.000đ, số còn lại là 40.000.000đ, tổng cộng số tiền lãi mà chị L phải trả cho A là 75.000.000đ và 30.000.000đ tiền gốc, giấy viết có sự chứng kiến của anh Trần Quốc T2 và anh Võ Khánh T3. Do đó lãi suất của khoản vay này là 1.140,625%/năm, đến ngày 08/6/2023 thì hành vi của Võ Thị A bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ. Do đó số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 35 ngày, tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 35 \text{ ngày} \times 20 \div 365 \text{ ngày} = 575.342đ$. Như vậy, với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính số tiền là 34.424.658đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ chị Ngô Thị Diệu L số tiền 30.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 575.342 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 575.342 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 34.424.658 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A số tiền 34.424.658 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

Đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị Thanh H: Ngày 23/5/2023, Võ Thị A cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương với lãi suất là 182,5%/năm. Đến ngày 02/6/2023, bà H đã trả cho A 10.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi. Số ngày lãi và số tiền lãi Võ Thị A được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 11 ngày, tương ứng số tiền là $10.000.000đ \times 11 \text{ ngày} \times 20\% \div 365 \text{ ngày} = 60.274đ$. Đối với khoản cho vay này, Võ Thị A thu lợi bất chính là 439.726đ. Đến nay, bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ 10.000.000đ tiền gốc. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A số tiền 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh H2 số tiền 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước, đây được xác định là công cụ phạm tội. Số tiền 60.274 đồng là số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Võ Thị A 60.274 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng. Đề nghị tịch thu từ Võ Thị A số tiền 439.726 đồng trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H2.

[8] Những người liên quan trong vụ án: Trần Quốc T2 là người được bị cáo Võ Thị A nhờ hướng dẫn chị Ngô Thị Diệu L viết tờ giấy hợp đồng ký gửi xe máy và ký xác nhận vào tờ giấy giấy vay tiền nhưng không biết nội dung cho vay tiền giữa bị cáo A và chị L như thế nào. Còn Võ Khánh T3 là người được Anh nhờ chứng kiến quá trình chị Ngô Thị Diệu L viết tờ giấy có nội dung chị Ngô Thị Diệu L vay số tiền 70.000.000 đồng sau đó ký xác nhận, nhưng Võ Khánh T3 không biết số tiền trên liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giữa A và L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm của hai người này. HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý như vậy là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Võ Thị A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 104 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Nên bị cáo phải chấp hành 05 (năm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 11 (mười một) tháng tù của bản án số 27/2022/HSST, ngày 27/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về tội “Đánh bạc” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị A 30.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại Iphone 11 Promax, màu đen, có số IMEI 353905109636236. Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0369569518. Trả lại cho bị cáo Võ Thị A: 01 xe mô tô loại Honda Vision, màu đỏ, BKS 38H1 - 382.B, đã qua sử dụng.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A tổng số tiền 45.556.164 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu từ chị Ngô Thị Diệu L tổng số tiền 75.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu từ bị cáo Võ Thị A tổng số tiền 68.004.110 đồng trả cho chị Ngô Thị Diệu L.

- Tịch thu từ bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu từ Võ Thị A số tiền 439.726 đồng trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam